

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 89/2007/QĐ-UBND

*Bắc Giang, ngày 15 tháng 11 năm 2007*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc Quy định mức chi kinh phí đối với các đề tài,  
dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 44/TTLT/BTC-BKHCN ngày 07 tháng 5 năm 2007 liên Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 470/TTr-KHCN ngày 15 tháng 10 năm 2007,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định định mức chi kinh phí đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Giám đốc các sở, thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**TM. UBND TỈNH  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH  
Bùi Văn Hạnh**

UỶ BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## QUY ĐỊNH

**Mức chi kinh phí đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 89 /2007/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2007 của UBND tỉnh Bắc Giang)

### **Điều 1. Những quy định chung**

#### 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

Quy định này áp dụng đối với: Các đề tài nghiên cứu khoa học, dự án sản xuất thử nghiệm, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt hàng năm; các hoạt động phục vụ công tác quản lý đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Các định mức chi, lập dự toán khác của các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh không quy định cụ thể tại Quy định này và Thông tư liên tịch số 44/TTLT/BTC-BKHCN ngày 07 tháng 5 năm 2007 Liên Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước được thực hiện theo các quy định hiện hành của nhà nước.

#### 2. Giải thích từ ngữ:

a. Đề tài nghiên cứu khoa học: Là một nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm phát hiện quy luật, mô tả, giải thích nguyên nhân vận động của sự vật, hiện tượng hoặc sáng tạo nguyên lý, những giải pháp, bí quyết, sáng chế,... được thể hiện dưới các hình thức: Đề tài nghiên cứu cơ bản, đề tài nghiên cứu ứng dụng, đề tài triển khai thực nghiệm hoặc kết hợp cả nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng và triển khai thực nghiệm.

b. Dự án sản xuất thử nghiệm (dự án SXTN): Là nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và triển khai thực nghiệm để thử nghiệm các giải pháp, phương pháp, mô hình quản lý kinh tế-xã hội hoặc sản xuất thử ở quy mô nhỏ nhằm hoàn thiện công nghệ mới, sản phẩm mới trước khi đưa vào sản xuất và đời sống

c. Dự án khoa học và công nghệ (dự án KH&CN): Là nhiệm vụ khoa học và công nghệ, bao gồm một số đề tài nghiên cứu khoa học và một số dự án sản xuất thử nghiệm gắn kết hữu cơ, đồng bộ được tiến hành trong một thời gian nhất định nhằm giải quyết các vấn đề khoa học và công nghệ chủ yếu phục vụ cho việc sản xuất một

sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm trọng điểm, chủ lực có tác động nâng cao trình độ công nghệ của một ngành, một lĩnh vực và có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển kinh tế-xã hội của đất nước.

d. Chuyên đề khoa học: Là một vấn đề khoa học cần giải quyết trong quá trình nghiên cứu của một đề tài, dự án KH&CN, nhằm xác định những luận điểm khoa học và chứng minh những luận điểm này bằng những luận cứ khoa học, bao gồm luận cứ lý thuyết (cơ sở lý luận) và luận cứ thực tế (là kết quả khảo sát, điều tra, thí nghiệm, thực nghiệm do chính tác giả thực hiện hoặc trích dẫn công trình của các đồng nghiệp khác).

Chuyên đề khoa học được phân thành 2 loại dưới đây:

- Loại 1: Chuyên đề nghiên cứu lý thuyết bao gồm các hoạt động thu thập và xử lý các thông tin, tư liệu đã có, các luận điểm khoa học đã được chứng minh là đúng, được khai thác từ các tài liệu, sách báo, công trình khoa học của những người đi trước, hoạt động nghiên cứu - thí nghiệm trong phòng thí nghiệm, từ đó đưa ra những luận cứ cần thiết để chứng minh luận điểm khoa học.

-Loại 2: Chuyên đề nghiên cứu lý thuyết kết hợp triển khai thực nghiệm, ngoài các hoạt động như chuyên đề loại 1 nêu trên còn bao gồm các hoạt động điều tra, phỏng vấn, khảo cứu, khảo nghiệm, thực nghiệm trong thực tế nhằm đối chứng, so sánh, phân tích, đánh giá để chứng minh luận điểm khoa học.

e. Chuyên gia: Là người có trình độ chuyên môn phù hợp và am hiểu sâu, tối thiểu có 05 năm kinh nghiệm về lĩnh vực KH&CN của đề tài, dự án; nắm vững cơ chế quản lý KH&CN; có kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ KH&CN, chuyển giao và áp dụng các kết quả KH&CN vào thực tế sản xuất; có uy tín chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp.

g. Cơ quan có thẩm quyền quản lý đề tài, dự án: Là cơ quan nhà nước được giao nhiệm vụ: Xác định nhiệm vụ; tuyển chọn các tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện; xét duyệt nội dung và kinh phí; kiểm tra và đánh giá nghiệm thu kết quả các đề tài, dự án.

h. Tổ chức chủ trì đề tài, dự án: Là tổ chức có tư cách pháp nhân được cơ quan quản lý có thẩm quyền giao nhiệm vụ và kinh phí để thực hiện đề tài, dự án.

## **Điều 2.** Nội dung xây dựng dự toán kinh phí

1. Nội dung chi các hoạt động phục vụ công tác quản lý của cơ quan có thẩm quyền đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh:

a. Chi công tác tư vấn: Xác định đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh; tuyển chọn, xét chọn các tổ chức và cá nhân chủ trì đề tài, dự án, bao gồm: chi công lao động khoa học của các chuyên gia nhận xét, phản biện, đánh giá các hồ sơ đề tài, dự án, thẩm định nội dung và tài chính của đề tài, dự án; chi họp các hội đồng tư vấn; chi phí đi lại, ăn ở của các chuyên gia ở xa được mời tham gia công tác tư vấn;

b. Chi công tác kiểm tra, đánh giá giữa kỳ (nếu có), đánh giá nghiệm thu kết quả của đề tài, dự án bao gồm: chi công đánh giá trước khi nghiệm thu kết quả của các đề tài, dự án; chi công lao động của các chuyên gia nhận xét, phản biện, đánh giá kết quả của các đề tài, dự án; chi các cuộc họp của đoàn kiểm tra, tổ chuyên gia thẩm định, hội đồng đánh giá giữa kỳ (nếu có), hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu; chi phí đi lại, ăn ở của các chuyên gia ở xa được mời tham gia đánh giá giữa kỳ, đánh giá nghiệm thu;

c. Các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến hoạt động phục vụ công tác quản lý nhà nước của cơ quan có thẩm quyền đối với đề tài, dự án khoa học và công nghệ .

## 2. Nội dung các khoản chi của đề tài, dự án KH&CN:

a. Chi công lao động tham gia trực tiếp thực hiện đề tài, dự án, bao gồm:

- Chi công lao động của cán bộ khoa học, nhân viên kỹ thuật trực tiếp tham gia thực hiện các đề tài, dự án, như: Nghiên cứu lý thuyết, nghiên cứu các quy trình công nghệ, giải pháp KH&CN, thiết kế, chế tạo thử nghiệm; nghiên cứu lý thuyết các luận cứ trong khoa học xã hội và nhân văn; thực hiện, theo dõi thí nghiệm, phân tích mẫu; điều tra khảo sát, thiết kế phiếu điều tra; xử lý, phân tích số liệu điều tra khảo sát, điều tra xã hội học; viết các phần mềm máy tính; báo cáo khoa học tổng kết đề tài, dự án; chi hỗ trợ đào tạo, chuyên gia công nghệ;

- Chi công lao động khác phục vụ triển khai các đề tài, dự án.

b. Chi mua vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu, tài liệu, tư liệu, số liệu, sách, tạp chí tham khảo, tài liệu kỹ thuật, bí quyết công nghệ, tài liệu chuyên môn, các loại xuất bản phẩm, dụng cụ, bảo hộ lao động phục vụ công tác nghiên cứu khoa học và triển khai công nghệ.

c. Chi sửa chữa, mua sắm tài sản cố định:

- Chi mua tài sản thiết yếu, phục vụ trực tiếp cho hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của đề tài, dự án;

- Chi thuê tài sản trực tiếp tham gia thực hiện nghiên cứu và phát triển công nghệ của đề tài, dự án;

- Chi khấu hao tài sản cố định (nếu có) trong thời gian trực tiếp tham gia thực hiện đề tài, dự án theo mức trích khấu hao quy định đối với tài sản của doanh nghiệp;

- Chi sửa chữa trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ trực tiếp cho việc nghiên cứu của đề tài, dự án.

d. Các khoản chi về: hội nghị, hội thảo chung của đề tài, dự án; văn phòng phẩm, in ấn; dịch tài liệu từ tiếng nước ngoài; quản lý chung nhiệm vụ KH&CN của đơn vị chủ trì (bao gồm trả công lao động gián tiếp phục vụ triển khai đề tài, dự án, trả tiền điện nước, cước phí văn thư, điện thoại văn phòng; tiền sử dụng phương tiện làm việc của cơ quan chủ trì, ...); nghiệm thu cấp cơ sở (nghiệm thu nội bộ, bao gồm cả nội dung chi cho chuyên gia phân tích, đánh giá, khảo nghiệm kết quả, sản phẩm

của đề tài, dự án trước khi nghiệm thu); đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; chi quảng cáo, tiếp thị, xúc tiến thương mại (nếu có) đối với sản phẩm; một số khoản chi khác liên quan trực tiếp đến đề tài, dự án.

**Điều 3.** Các định mức để xây dựng dự toán khi thực hiện đề tài, dự án

1. Đối với các hoạt động phục vụ công tác quản lý của cơ quan có thẩm quyền đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ

**Đơn vị: 1000 đồng**

Số TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Định mức chi
1	Chi về tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN		
a	Xây dựng đề bài của đề tài, dự án được duyệt để công bố	Đề tài, dự án	1.000
b	Họp Hội đồng xác định đề tài, dự án KH&CN cấp tỉnh	Buổi họp	
-	Chủ tịch Hội đồng		300
-	Thành viên		200
-	Thư ký hành chính		100
-	Đại biểu được mời tham dự		70
2	Chi tư vấn tuyển chọn, xét chọn tổ chức, cá nhân chủ trì đề tài, dự án KH&CN cấp tỉnh		
a	Nhận xét đánh giá của uỷ viên phản biện	Bài viết	
-	Nhiệm vụ có tới 03 hồ sơ đăng ký	01 Hồ sơ	250
-	Nhiệm vụ có từ 4 đến 6 hồ sơ đăng ký	01 Hồ sơ	200
-	Nhiệm vụ có từ 7 hồ sơ đăng ký trở lên	01 Hồ sơ	180
b	Nhận xét đánh giá của thành viên Hội đồng	Bài viết	
-	Nhiệm vụ có đến 03 hồ sơ đăng ký	01 Hồ sơ	200
-	Nhiệm vụ có từ 4 đến 06 hồ sơ đăng ký	01 Hồ sơ	170
-	Nhiệm vụ có từ 07 hồ sơ đăng ký trở lên	01 Hồ sơ	150
c	Chi họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn, xét chọn đề tài, dự án KH&CN cấp tỉnh	Đề tài, dự án	
-	Chủ tịch Hội đồng		200
-	Thành viên, thư ký khoa học		150
-	Thư ký hành chính		100
-	Đại biểu được mời tham dự		70
3	Chi thẩm định nội dung, tài chính của đề tài, dự án KH&CN cấp tỉnh		
-	Tổ trưởng tổ thẩm định	Đề tài, dự án	150
-	Thành viên tham gia thẩm định	Đề tài, dự án	100

4	Chi tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức đề tài, dự án KH&CN cấp tỉnh		
a	Nhận xét đánh giá	Bài viết	
-	Nhận xét đánh giá của phản biện	Đề tài, dự án	500
-	Nhận xét đánh giá của thành viên Hội đồng	Đề tài, dự án	300
b	Chuyên gia phân tích, đánh giá, khảo nghiệm kết quả, sản phẩm của nhiệm vụ trước khi đánh giá nghiệm thu ở cấp quản lý. (Số lượng chuyên gia cấp có thẩm quyền quyết định, nhưng không quá 05 chuyên gia/đề tài, dự án).	Báo cáo	500
c	Hợp Tổ chuyên gia (nếu có)	Đề tài, dự án	
-	Tổ trưởng		150
-	Thành viên		100
-	Đại biểu được mời tham dự		70
d	Hội đồng nghiệm thu chính thức đề tài, dự án KH&CN cấp tỉnh	Đề tài, dự án	
-	Chủ tịch Hội đồng		300
-	Thành viên, thư ký khoa học		200
-	Thư ký hành chính		100
-	Đại biểu được mời tham dự		70

## 2. Đối với các hoạt động thực hiện đề tài, dự án KH&CN

Đơn vị: 1000 đồng

Số TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Định mức chi
1	Xây dựng thuyết minh chi tiết được duyệt	Đề tài, dự án	1.500
2	Chuyên đề nghiên cứu xây dựng quy trình KHCN và khoa học tự nhiên (chuyên đề xây dựng theo sản phẩm của đề tài, dự án)	Chuyên đề	
	- Chuyên đề loại 1		5.000
	- Chuyên đề loại 2		15.000
3	Chuyên đề nghiên cứu trong lĩnh vực KHXH và nhân văn	Chuyên đề	
	- Chuyên đề loại 1		4.000
	- Chuyên đề loại 2		6.000
4	Báo cáo tổng thuật tài liệu của đề tài,		2.000

	dự án		
5	Lập mẫu phiếu điều tra - Trong nghiên cứu KHCN, KHXH và nhân văn: + Có đến 30 chỉ tiêu + Có từ 30 chỉ tiêu trở lên	Phiếu mẫu được duyệt	250 300
6	Cung cấp thông tin: - Đến 30 chỉ tiêu: + Người cung cấp thông tin + Trả thù lao người đi điều tra - Trên 30 chỉ tiêu: + Người cung cấp thông tin + Trả thù lao người đi điều tra	Phiếu	30 20 10 40 30 10
7	Báo cáo xử lý, phân tích số liệu điều tra	Đề tài, dự án	2.000
8	Báo cáo khoa học tổng kết đề tài, dự án (bao gồm báo cáo chính và báo cáo tóm tắt)	Đề tài, dự án	8.000
9	Tư vấn đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (nghiệm thu nội bộ)		
a	Nhận xét đánh giá	Bài viết	
-	Nhận xét đánh giá của phản biện	Đề tài, dự án	300
-	Nhận xét đánh giá của uỷ viên Hội đồng	Đề tài, dự án	200
b	Chuyên gia phân tích, đánh giá, khảo nghiệm kết quả, sản phẩm của nhiệm vụ trước khi đánh giá nghiệm thu cấp cơ sở/nghiệm thu nội bộ (Số lượng chuyên gia do cấp có thẩm quyền quyết định, nhưng không quá 05 chuyên gia/đề tài, dự án)	Báo cáo	400
c	Họp tổ chuyên gia (nếu có)	Buổi họp	
-	Tổ trưởng		150
-	Thành viên		100
-	Đại biểu được mời tham dự		50
d	Họp Hội đồng nghiệm thu	Buổi họp	
-	Chủ tịch Hội đồng		150
-	Thành viên, thư ký khoa học		100
-	Thư ký hành chính		70
-	Đại biểu được mời tham dự		50
10	Hội thảo khoa học	Buổi hội thảo	
	- Người chủ trì		200
	- Thư ký hội thảo		100
	- Báo cáo tham luận theo đơn đặt hàng		300

	- Đại biểu được mời tham dự		70
11	Thù lao trách nhiệm điều hành chung của chủ nhiệm đề tài, dự án	Tháng	500
12	Quản lý chung nhiệm vụ KH&CN (trong đó có chi thù lao trách nhiệm cho Thư ký và kế toán của đề tài, dự án theo mức do chủ nhiệm đề tài quyết định)	Năm	10.000

3. Các định mức tại Quy định này để thống nhất việc xây dựng dự toán chi ngân sách đối với các đề tài, dự án; khi tiến hành chi và kiểm soát chi thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước và quy định về chế độ khoán kinh phí thực hiện đề tài, dự án quy định tại Thông tư liên tịch số 93/2006/TTLT/BTC-BKH&CN ngày 04/10/2006 của Liên Bộ Tài chính- Bộ KH&CN về việc Hướng dẫn chế độ khoán kinh phí của đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.

4. Đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp ngành mức chi bằng 50% định mức chi tại Quy định này.

#### **Điều 4. Lập, thẩm tra, phê duyệt kinh phí**

1. Xây dựng dự toán kinh phí đối với các hoạt động phục vụ công tác quản lý nhà nước đối với các đề tài, dự án:

Căn cứ vào kế hoạch xác định, tuyển chọn, xét chọn các đề tài, dự án trong năm; kế hoạch kiểm tra, đánh giá giữa kỳ (nếu có), đánh giá trước khi nghiệm thu đối với các đề tài, dự án và định mức chi tại Quy định này để xây dựng dự toán và tổng hợp vào dự toán chi sự nghiệp khoa học của Sở Khoa học và Công nghệ cùng với thời điểm xây dựng dự toán chi ngân sách hàng năm để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Xây dựng dự toán kinh phí của các đề tài, dự án KH&CN:

a. Căn cứ:

- Các nội dung nghiên cứu, khối lượng công việc cần triển khai để đạt được mục tiêu và sản phẩm của đề tài, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Các định mức xây dựng dự toán theo Quy định này và các chế độ, chính sách hiện hành của nhà nước. Trường hợp không có định mức kinh tế - kỹ thuật thì cần thuyết minh cụ thể chi tiết căn cứ lập dự toán.

b. Yêu cầu:

- Dự toán kinh phí của đề tài, dự án được xây dựng và thuyết minh theo từng nội dung và gắn với các sản phẩm cụ thể của đề tài, dự án;



- Cá nhân được giao chủ trì đề tài, dự án, cơ quan chủ trì có trách nhiệm xây dựng dự toán trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đề tài, dự án KH&CN xem xét phê duyệt.

3. Thẩm định và phê duyệt dự toán của đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh:

a. Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt đề tài, dự án KH&CN chịu trách nhiệm tổ chức việc thẩm định dự toán kinh phí của đề tài, dự án KH&CN theo đúng chế độ quy định.

b. Đối với các đề tài, dự án KH&CN có dự toán kinh phí được xây dựng từ 300 triệu đồng trở lên (đối với các đề tài thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn) và 600 triệu đồng trở lên (đối với các đề tài, dự án thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và khoa học công nghệ) hoặc các đề tài, dự án phức tạp căn cứ xây dựng dự toán chưa rõ và các đề tài, dự án khác mà Chủ tịch UBND tỉnh thấy cần thiết phải có tổ chức thẩm định dự toán kinh phí thì:

- Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Tổ thẩm định dự toán kinh phí của đề tài, dự án KH&CN (bao gồm các chuyên gia am hiểu sâu về lĩnh vực KH&CN của đề tài, dự án KH&CN, các chuyên gia kinh tế, chuyên gia tài chính, các nhà doanh nghiệp có kinh nghiệm và am hiểu về lĩnh vực có liên quan đến đề tài, dự án KH&CN cần thẩm định; giao Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất).

- Tổ thẩm định căn cứ vào kết quả làm việc của Hội đồng tư vấn tuyển chọn (hoặc Hội đồng xét duyệt thuyết minh đề tài, dự án KH&CN) để tư vấn cho Chủ tịch UBND tỉnh về tổng kinh phí cần thiết cho việc triển khai đề tài, dự án KH&CN phù hợp với các nội dung được phê duyệt, số kinh phí cần thiết hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, tính khả thi về thị trường, hiệu quả dự kiến đối với sản phẩm tạo ra của đề tài, dự án KH&CN.

#### 4. Giao dự toán và quyết toán kinh phí

a. Giao dự toán: Căn cứ vào dự toán chi sự nghiệp khoa học được cơ quan có thẩm quyền giao để phân bổ ngân sách như sau:

- Dự toán chi cho các hoạt động phục vụ công tác quản lý của cơ quan có thẩm quyền đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ;

- Dự toán chi thực hiện đề tài, dự án khoa học và công nghệ.

b. Quyết toán kinh phí: Thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

5. Kinh phí của đề tài, dự án phải được sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả, không chi cho các hoạt động phục vụ công tác quản lý của cơ quan chủ trì đối với các đề tài, dự án.

**Điều 5. Điều khoản thi hành**

1. Đối với các đề tài, dự án có sử dụng ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước thời điểm Quy định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo quy định hiện hành tại thời điểm phê duyệt.

Các quy định trước đây trái Quy định này đều bị bãi bỏ.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh phản ánh về Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét quyết định./.

**TM. UBND TỈNH**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Bùi Văn Hạnh**